

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26/01/2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Phan Tấn Lãm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Ngọc Ánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2020/TLST - HNGĐ ngày 06/8/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX-ST ngày 10/01/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Hồng K, sinh năm 1991; địa chỉ: đội 2, thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước “có mặt”;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1987; địa chỉ: đội 2, thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước “có đơn xin vắng mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Lời trình bày của chị Võ Hồng K tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như sau:**

Về hôn nhân: chị Võ Hồng K và anh Nguyễn Minh H tự nguyện chung sống với nhau và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2011. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị K và anh H có hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong lối sống giữa vợ chồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng chị K cũng đã được bố mẹ và người thân hai bên gia đình

hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng chỉ ngày càng trở nên trầm trọng. Nay, chị K xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị K và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị K và anh H có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 14/3/2007 và Nguyễn Võ Minh T, sinh ngày 06/3/2010. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị K yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu M và cháu T mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2022 cho đến khi các cháu trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị K xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn là anh Nguyễn Minh H tại biên bản lấy lời khai ngày 11/12/2020 trình bày như sau:**

Anh H thống nhất lời trình bày và yêu cầu của chị K về hôn nhân, con chung, cấp dưỡng và về tài sản chung, nợ chung. Ngoài ra anh H không có ý kiến yêu cầu gì khác.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Về các đương sự: các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị K được ly hôn anh H; về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 14/3/2007 và Nguyễn Võ Minh T, sinh ngày 06/3/2010 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng; buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu M và cháu T mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung do nguyên đơn chị Võ Hồng K khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn anh H cư trú tại xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[2] Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Đồng thời, anh H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 17/12/2020 nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Chị Võ Hồng K và anh Nguyễn Minh H tự nguyện chung sống với nhau và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2011. Xét, đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử, nhận thấy sau khi kết hôn chị K và anh H cùng thừa nhận vợ chồng có chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống giữa vợ chồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng chị K cũng đã được bố mẹ và người thân hai bên gia đình hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng chị ngày càng trở nên trầm trọng. Hơn nữa, cả chị K và anh H cùng xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K. Cho chị ly hôn giữa chị Võ Hồng K và anh Nguyễn Minh H.

[4] Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chị K và anh H có 02 người con chung Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 14/3/2007 và Nguyễn Võ Minh T, sinh ngày 06/3/2010. Tại phiên tòa chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu được nuôi con là quyền, nghĩa vụ của chị K và anh H đã được quy định tại điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án anh H đồng ý giao con chung cho chị K nuôi dưỡng. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án khi được hỏi ý kiến, cháu M và cháu T cùng có nguyện vọng được sống chung với chị K. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu M và cháu T cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời hạn giao con cho chị K kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị K yêu cầu anh H cấp dưỡng cho cháu M và cháu T mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng đến khi các con chung thành niên. Hội đồng xét xử nhận thấy, khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định “2.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án anh H đồng ý cấp dưỡng cho cháu M và cháu T mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng. Do vậy, yêu cầu cấp dưỡng cho con của chị K là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc anh H phải cấp dưỡng cho cháu M và cháu T mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2022 đến khi con chung Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 14/3/2007 và Nguyễn Võ Minh T, sinh ngày 06/3/2010 thành niên. Anh H chậm cấp dưỡng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: chị K và anh H cùng khẳng định không có tài sản chung và nợ chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Võ Hồng K phải chịu được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp.

Án phí dân sự không có giá ngạch sơ thẩm là 300.000 đồng anh Nguyễn Minh H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Hồng K và anh Nguyễn Minh H.

2. Về nuôi con: Giao con chung Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 14/3/2007 và Nguyễn Võ Minh T, sinh ngày 06/3/2010 cho chị Võ Hồng K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Thời hạn giao con chung cho chị K kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Minh H phải cấp dưỡng cho con là Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 14/3/2007 và Nguyễn Võ Minh T, sinh ngày 06/3/2010 mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2022 đến khi các con chung Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Võ Minh T thành niên.

Anh H chậm cấp dưỡng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền chậm cấp dưỡng.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị K phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị K đã nộp theo biên lai thu số 0019375 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Nguyễn Minh H phải chịu.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- UBND xã Đắc O;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công